

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày: 20-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Linh Ngọc Thạch

2. Ông Lê Tịnh Thới

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Văn Thiêm - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2022/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 27/2022/HSST-QĐ ngày 21 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

H L, Sinh năm 1987 tại Đồng Nai, nơi cư trú: ấp 4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 0/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Chăm; Tôn giáo: Hồi giáo; con ông C (chết) và bà D; vợ, con: Vợ: T, sinh năm 1988, Con: Có 03 người, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có. Bắt tạm giam từ ngày 09/02/2022.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị hại: Lê Thị Thái D, sinh năm: 1974 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 2, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Sk, sinh năm: 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 4, xã XH, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/8/2021, bị cáo H l đi bộ trên tuyến đường khu dân cư thuộc ấp 4, xã XH, huyện X tỉnh Đồng Nai để tìm cơ hội trộm cắp tài sản. Khi đi qua cơ sở kinh doanh gia cầm do bà Lê Thị Thái D làm chủ tại ấp 4, xã XH,

huyện X tỉnh Đồng Nai thấy không có ai, nên bị cáo nảy sinh ý định vào trong để trộm cắp tài sản. Để thực hiện ý định, H l đã lén lút trèo tường vào trong khuôn viên cơ sở kinh doanh gia cầm, rồi đột nhập vào trong nhà bằng cửa sau. Sau khi vào được trong nhà, H l đi đến phòng khách lục soát tìm tài sản trộm cắp và nhìn thấy trên bàn có một ba lô màu đen, lục soát trong ba lô trộm cắp được 01 (một) bóp da, màu nâu, đồng thời trộm cắp được 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210, màu đen của bà Diệp đề trên bàn bỏ vào túi quần của mình, sau đó nhanh chóng tẩu thoát. Về đến nhà, bị cáo H l mở bóp da, màu nâu kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 1.200.000đồng và 03 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 100 USD (Dollars Mỹ). Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H l đem bán điện thoại hiệu Nokia 210, màu đen cho chị Sk tại ấp 4, xã XH, huyện X tỉnh Đồng Nai được số tiền 150.000đồng. Đối với số tiền 1.200.000đồng và số tiền bán điện thoại, H l đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá số 50/KL-HĐĐG ngày 30/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện Xuân Lộc kết luận: 300 USD (dollars Mỹ) tại thời điểm định giá ngày 22/8/2021 trị giá 6.750.000 đồng (Sáu triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng); 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng); 01 bóp da, màu nâu, đã qua sử dụng trị giá 0đ (không đồng).

Vật chứng vụ án:

- 03 tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100 USD (Dollars Mỹ); 01 bóp da, màu nâu do H l giao nộp; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu đen, không có sim do bà Sk giao nộp; số tiền 1.200.000 đồng (Không thu hồi được).

- Tại bản cáo trạng số 48/CT-VKSXL ngày 21 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc đã truy tố bị cáo H l về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị:

- Tình tiết tăng nặng: H l không có tình tiết tăng nặng.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H l phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn. Ngoài ra, H l có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, là lao động chính trong gia đình, tài sản đã thu hồi một phần trả lại cho người bị hại.

Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h,i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Đề nghị xử phạt bị cáo H l từ 08 tháng đến 10 tháng tù.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo H 1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 13 giờ ngày 22/8/2021, tại Cơ sở kinh doanh gia cầm của bà Lê Thị Thái D thuộc ấp 4, xã Xuân Hưng, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai, bị cáo H 1 đã có hành vi lén lút trộm cắp tài sản gồm 01 điện thoại di động hiệu Nokia 210, màu đen và 01 bóp da, màu nâu, bên trong bóp da có 03 tờ tiền mỗi tờ có mệnh giá 100 USD (Dollars Mỹ) và số tiền 1.200.000đồng. Sau khi trộm cắp được số tài sản trên, H 1 đem bán điện thoại hiệu Nokia 210, màu đen cho chị Sk được số tiền 150.000đồng. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 8.050.000đ (Tám triệu không trăm năm mươi ngàn đồng). Do đó, cáo trạng truy tố bị cáo H 1 về tội : *“Trộm cắp tài sản”* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối. Ngoài ra, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, là người dân tộc thiểu số và trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, bị cáo là lao động chính trong gia đình, tài sản thu hồi một phần và trả lại cho bị hại.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần áp dụng mức hình phạt tù, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân, tính chất mức độ tham gia phạm tội của bị cáo nhằm răn đe bị cáo và để giáo dục, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự.

- Đối với 03 (ba) tờ tiền, mỗi tờ có mệnh giá 100 USD (Dollars Mỹ) và 01 (Một) bóp da, màu nâu do bị cáo H 1 giao nộp Cơ quan công an đã trả lại cho bị hại bà Lê Thị Thái D là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Nokia 210 màu đen, không có sim do bà Sk giao nộp, Cơ quan công an đã trả lại cho bị hại bà Lê Thị Thái D là phù hợp.

- Đối với số tiền 1.200.000đ (Một triệu hai trăm ngàn đồng) không thu hồi được. Bị hại bà Lê Thị Thái D không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000đồng nên không xem xét.

- Bà Sk không yêu cầu H 1 bồi hoàn số tiền 150.000đồng tiền đã mua điện thoại hiệu Nokia 210, màu đen nên không xét.

Đối với bà Sk là người mua điện thoại di động hiệu Nokia 210, màu đen, bà Sk không biết điện thoại do bị cáo H l trộm cắp mà có nên Cơ quan Công an không đưa ra hình thức xử lý là phù hợp.

[7] Đối với ý kiến và đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo H l phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo H l: 08 (Tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 09/02/2022.

Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo H l phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- Bị cáo;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thanh